

*
Số 01-NQ/ĐH

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra từ ngày 09 đến ngày 11 tháng 10 năm 2025, sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng trình,

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1. Đánh giá tổng quát kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tuy còn một số hạn chế, khuyết điểm, song Đảng bộ, địa phương đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện, tạo nền tảng vững chắc để phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới. Cả hệ thống chính trị đã có nhiều cố gắng, vượt qua những khó khăn thách thức, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, kinh tế tiếp tục tăng trưởng; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng được phát huy; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện và nâng lên; sức mạnh đại đoàn kết được tiếp tục tăng cường. Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; không tổ chức cấp huyện, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh, xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp gắn với tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Trung ương và yêu cầu, điều kiện thực tế của địa phương. Đặc biệt, với việc thành lập tỉnh Lâm Đồng mới, không gian phát triển được mở rộng, gắn kết cao nguyên - trung du - duyên hải, cùng nhiều lợi thế, bản sắc văn hóa đa dạng, tạo ra sự đột phá về vị thế để tỉnh Lâm Đồng phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới.

Đạt được những thành tựu nêu trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân chủ yếu sau: Sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, kịp thời, sâu sát của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, sự hỗ

trợ, hướng dẫn của các ban, bộ, ngành Trung ương. Sự đoàn kết, thống nhất trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự quản lý, điều hành năng động của chính quyền địa phương; sự vào cuộc đồng bộ của hệ thống chính trị, đồng thuận, tham gia của Nhân dân và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên; đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ 03 tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tuy nhiên, cũng còn những hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục: Quy mô nền kinh tế của tỉnh phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chất lượng tăng trưởng thiếu tính bền vững; một số chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của tỉnh chưa đạt kế hoạch; kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm so với yêu cầu; chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư chiến lược; công tác giải ngân vốn đầu tư công còn hạn chế; việc đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là hạ tầng giao thông, một số dự án trọng điểm còn chậm tiến độ; một số quy hoạch vẫn còn vướng mắc, bất cập; công tác quản lý đất đai, xây dựng, khoáng sản còn xảy ra vi phạm; công tác quản lý, bảo vệ rừng chưa quyết liệt, nhất là ở cơ sở. Lĩnh vực công nghiệp phát triển chưa có sự đột phá, chưa tạo giá trị gia tăng cao, nhất là chế biến nông, lâm sản, khai thác, chế biến sâu titan. Đầu tư kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp còn khó khăn, vướng mắc, tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp còn thấp. Các hoạt động văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục còn nhiều bất cập; khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa hiệu quả. Hạ tầng du lịch chưa đồng bộ, thiếu các dự án quy mô lớn, sản phẩm du lịch chưa hấp dẫn. Đời sống một bộ phận Nhân dân, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa còn khó khăn; việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các mục tiêu giảm nghèo còn khó khăn, thách thức. An ninh, trật tự vẫn tiềm ẩn nguy cơ phức tạp. Công tác tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị còn thiếu sáng tạo, năng lực lãnh đạo của một số tổ chức đảng chưa cao. Công tác điều hành hành chính còn lúng túng, thủ tục hành chính cải cách chậm, chuyển đổi số chưa quyết liệt; thiếu nhân lực chất lượng cao. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong Đảng chưa nghiêm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hiệu quả thấp. Nhiều cán bộ chủ chốt của tỉnh bị xử lý kỷ luật, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng bộ, chính quyền địa phương. Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội còn hạn chế. Việc thực hiện các khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng đề ra còn chậm, chưa tạo động lực phát triển như kỳ vọng.

Những hạn chế, yếu kém trên có nhiều nguyên nhân: Bối cảnh tình hình quốc tế, trong nước còn nhiều khó khăn, diễn biến khó lường. Tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu: Năng lực nhận định, dự báo tình hình, những khó khăn, vướng mắc trong nhiệm kỳ chưa đáp ứng yêu cầu. Tư duy, tầm nhìn chiến lược về phát triển và công tác tổ chức triển khai thực hiện còn hạn chế. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ, nhịp nhàng, chưa kịp thời rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Một số cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng,

rèn luyện, để xảy ra sai phạm phải xử lý kỷ luật, có trường hợp xử lý hình sự; một bộ phận cán bộ, đảng viên còn tư tưởng né tránh công việc, đùn đẩy trách nhiệm, chưa chủ động nâng cao trình độ chuyên môn, chậm đổi mới phong cách làm việc, nhất là ứng dụng công nghệ số. Các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao chưa hiệu quả. Một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận định, dự báo hết tình hình, chưa lường hết những khó khăn, vướng mắc trong nhiệm kỳ; các chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại tỉnh chưa mạnh mẽ. Việc xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy một số nơi chưa sát với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; chậm rà soát điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp... Một số cấp ủy chưa chú ý đúng mức công tác kiểm tra, giám sát; kỷ cương, kỷ luật chưa nghiêm; chậm thay thế cán bộ yếu kém, không phát huy hiệu quả trong công việc.

2. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nhiệm kỳ 2025 - 2030

2.1. Quan điểm chỉ đạo

- Kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đầy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc của Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng tư duy và tầm nhìn chiến lược, dài hạn, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển để tổ chức thực hiện bài bản, thực chất, có hiệu quả các Nghị quyết mang tính chiến lược, đột phá của Bộ Chính trị, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương trong giai đoạn mới, tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện, bền vững, vươn lên cùng đất nước.

- Thay đổi tư duy, tầm nhìn chiến lược phù hợp với không gian phát triển mới; khơi dậy khát vọng, tự hào, quyết tâm phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; huy động, khai thác và sử dụng hiệu quả tối đa mọi nguồn lực, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt; đẩy mạnh cải cách hành chính. Xây dựng chính quyền số; phát triển y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường và khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo, đột phá trong phát triển.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân vững chắc; thực hiện tốt công tác đối ngoại theo chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và yêu cầu ổn định, phát triển của địa phương, nhất là ở vùng biên giới, hải đảo.

- Không ngừng tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín,

giương mẫu, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới; nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân thông qua đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, tăng cường sự đoàn kết, đồng thuận trong Nhân dân; siết chặt kỷ luật, kỷ cương của Đảng; tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.2. Mục tiêu

a. Mục tiêu phát triển

Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo phát triển toàn diện, lấy ổn định làm nền tảng, lấy phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, lấy hạnh phúc và ấm no của Nhân dân là mục tiêu phấn đấu; đến năm 2030, tỉnh Lâm Đồng trở thành tỉnh phát triển khá, là một trong những cực tăng trưởng năng động của khu vực trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

b. Các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030

- *Về kinh tế*: Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân cho giai đoạn 2025 - 2030 khoảng 10 - 10,5%; GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 6.700 - 7.500 USD; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt khoảng 6,5 - 7,5%/năm; tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 35 - 40% GRDP.

- *Về xã hội*: Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,75; tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%; phấn đấu đến năm 2030 (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) cơ bản không còn hộ nghèo; đạt 32 giường bệnh/10.000 dân, đạt tỷ lệ 11 bác sĩ/10.000 dân.

- *Về môi trường*: Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 46,2%; tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu về môi trường đạt khoảng 98%.

- *Về công tác xây dựng Đảng*: Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên.

2.3. Đột phá phát triển và dự án trọng điểm

a. Đột phá phát triển

(1) Huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông chiến lược, kết nối liên vùng gắn với xây dựng, phát triển đô thị mới, khu dân cư tập trung, các tổ hợp về du lịch, dịch vụ mang tầm khu vực và quốc tế; phát triển hạ tầng số, nhất là hạ tầng dữ liệu ngành, địa phương; phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

(2) Đẩy mạnh cải cách hành chính; tháo gỡ dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, rào cản, nhất là về quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư để khơi thông, giải phóng, phát huy nguồn lực, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách để thu hút tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn, có năng lực và kinh nghiệm đầu tư vào tỉnh.

(3) Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, nhất là công tác nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ đúng người, đúng việc; trọng dụng người tài, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá phát triển, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

b. Dự án trọng điểm

** Dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và đối tác công tư*

(1) Các dự án trên địa bàn tỉnh phục vụ thực hiện Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam.

(2) Tuyến đường bộ cao tốc Dầu Giây - Liên Khương đoạn Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương (CT27); Cao tốc Nha Trang - Liên Khương, Cao tốc Gia Nghĩa - Phan Thiết.

(3) Tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành.

(4) Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27, Quốc lộ 28, Quốc lộ 55, tuyến đường động lực Gia Nghĩa - Bảo Lâm.

(5) Trung tâm hành chính - chính trị mới của tỉnh Lâm Đồng.

(6) Một số dự án hồ thủy lợi lớn; đê, kè ứng phó biến đổi khí hậu.

(7) Các dự án trên địa bàn tỉnh phục vụ thực hiện Dự án đường ven biển quốc gia.

(8) Các dự án: Nhà máy điện BOT Sơn Mỹ I, Sơn Mỹ II; kho cảng LNG Sơn Mỹ.

** Dự án thu hút đầu tư*

(1) Các Tổ hợp nhà máy tuyển bô-xít và chế biến Alumin, nhôm và các sản phẩm từ nhôm.

(2) Các dự án năng lượng tái tạo, nhất là điện gió ngoài khơi.

(3) Khu kinh tế ven biển phía Nam tỉnh, Khu công nghệ cao tỉnh.

(4) Trung tâm logistics, cảng biển, cảng cạn.

(5) Dự án nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Liên Khương; dự án Cảng hàng không Phan Thiết (hạng mục hàng không dân dụng).

(6) Các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng, đầu tư thứ cấp tại các Khu công nghiệp Sơn Mỹ 1, Sơn Mỹ 2, Phú Bình, Nhân Cơ 2.

(7) Các khu đô thị, khu du lịch, thương mại có quy mô lớn.

2.4. Thống nhất 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội. Để thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu nêu trên cần tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau

a. Lĩnh vực kinh tế

Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng xanh, bền vững, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển mạnh kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ; phát triển kinh tế không gian mở, gắn với các trục phát triển đô thị của tỉnh. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng dịch vụ và công nghiệp - xây dựng. Thu hút đầu tư chiến lược, phát triển hạ tầng đồng bộ, đặc biệt trong giao thông, đô thị, du lịch, y tế và giáo dục; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính.

Triển khai đồng bộ các nghị quyết về phát triển nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu; khơi thông các điểm nghẽn, nút thắt để khai thác và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế nông nghiệp của địa phương. Nâng cao giá trị sản xuất, mở rộng thị trường xuất khẩu và phát triển chuỗi giá trị nông sản gắn với thương mại điện tử. Phát triển chăn nuôi quy mô công nghiệp, an toàn sinh học, bảo đảm vệ sinh môi trường. Đẩy mạnh hoạt động khai thác hải sản xa bờ, gắn với phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá; quyết liệt thực hiện các giải pháp chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU). Tăng cường bảo vệ, phát triển rừng, khôi phục rừng tự nhiên; phát triển kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng và du lịch sinh thái. Xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, thích ứng biến đổi khí hậu; thí điểm triển khai mô hình xã nông thôn mới hiện đại tại địa bàn phù hợp.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn chỉnh hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; tăng tỷ lệ lấp đầy diện tích các khu, cụm công nghiệp; nghiên cứu quy hoạch, thành lập thêm các khu công nghiệp mới. Ưu tiên phát triển công nghiệp năng lượng, phấn đấu hình thành Trung tâm điện lực Sơn Mỹ trong nhiệm kỳ; chuẩn bị tốt việc tham gia thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi, gắn với sản xuất hydrogen, amoniac “*xanh*”. Phát triển bền vững công nghiệp khai thác, chế biến bô-xít - nhôm, titan theo hướng sử dụng công nghệ hiện đại, bảo đảm môi trường sinh thái, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; phát triển tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống. Quy hoạch, đầu tư, xây dựng Trung tâm hành chính - chính trị mới của tỉnh ở vị trí có nhiều tiềm năng, dư địa, động lực mới để phát triển quỹ đất, thương mại, dịch vụ, du lịch, khu công nghệ cao, mở rộng không gian đô thị; có hệ thống giao thông thuận lợi trong việc kết nối tỉnh với các trung tâm kinh tế - tài chính, công nghiệp, khoa học - công nghệ và các tuyến giao thông quan trọng của quốc gia. Đẩy mạnh phát triển đô thị, nhà ở xã hội, tăng cường quản lý xây dựng, trật tự đô thị.

Mở rộng liên kết kinh tế vùng, xây dựng Lâm Đồng thành trung tâm phân phối hàng nông sản và thủy sản chế biến; phát triển các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh. Phát triển thương mại đa dạng, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu nổi bật. Phát triển du lịch chất lượng cao, du lịch thể thao biển, du lịch MICE, du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch văn hóa, du lịch thể thao, chữa bệnh, mạo hiểm và du lịch gắn với di sản UNESCO. Thu hút đầu tư các dự án quy mô lớn về du lịch, dịch vụ, mở rộng thị trường du lịch. Xây dựng Lâm Đồng là trung tâm du lịch chất lượng cao của cả nước, với các điểm du lịch nổi tiếng, có thương hiệu lớn. Chú trọng bố trí quy hoạch, sắp xếp các khu vực, không gian phát triển kinh tế biển, nhất là các ngành kinh tế biển mới gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo; tăng cường bảo tồn và khôi phục hệ sinh thái biển. Phân đầu trong nhiệm kỳ thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam tỉnh.

Tập trung huy động ngân sách Nhà nước và thu hút nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư phát triển các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm như đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam (đoạn qua địa bàn tỉnh), các tuyến cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương, Gia Nghĩa - Chơn Thành, nâng cấp Cảng hàng không Liên Khương, xây dựng Cảng hàng không Phan Thiết và các cảng biển. Đẩy mạnh phát triển vận tải đa phương thức, vận tải xanh, nâng cao chất lượng dịch vụ; mở rộng các đường bay quốc tế; thúc đẩy phát triển vận tải hành khách công cộng xanh, sạch, hiện đại. Nghiên cứu xây dựng, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội đặc khu Phú Quý, nhất là trong lĩnh vực năng lượng, tài nguyên nước, dịch vụ hậu cần nghề cá.

Tập trung tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư theo phương thức công tư, các dự án năng lượng tái tạo, thương mại - dịch vụ,...; triển khai tốt công tác lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch trên địa bàn theo không gian phát triển mới, bảo đảm liên kết chặt chẽ với quốc phòng và an ninh. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công, ưu tiên các dự án có tác động lớn, tăng cường công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tránh đầu tư dàn trải. Tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút các tập đoàn đa quốc gia và đầu tư nước ngoài có chọn lọc; xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, bình đẳng, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu, ban hành các chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh để tạo động lực thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực.

Thực hiện nghiêm các chính sách quản lý và sử dụng đất đai hiệu quả, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái. Quản lý chặt chẽ khai thác khoáng sản, nâng cao an toàn đập thủy lợi, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu. Kiểm soát ô nhiễm môi trường, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm. Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ trong công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường.

Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất, tháo gỡ rào cản, cải cách thủ tục hành chính, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và xanh. Phát triển kinh tế tập thể đa dạng, chủ yếu qua hợp tác xã, tăng cường liên kết với doanh nghiệp nhà nước.

Tăng cường kỷ luật trong quản lý ngân sách, thu đúng, đủ, kịp thời; tiết kiệm chi tiêu, chống lãng phí. Đẩy mạnh tiếp cận vốn tín dụng cho doanh nghiệp, thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển lành mạnh. Triển khai các giải pháp ngân hàng số, thanh toán không dùng tiền mặt; cơ cấu lại tổ chức tín dụng, kiểm soát nợ xấu nhằm ổn định tài chính.

b. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Triển khai đồng bộ các giải pháp đầu tư phát triển văn hóa ngang tầm với chính trị và kinh tế. Tập trung khai thác công nghiệp văn hóa như nghệ thuật biểu diễn, nhiếp ảnh, kiến trúc, điện ảnh, thu hút đầu tư xã hội hóa. Xây dựng môi trường văn hóa đa dạng, phát huy các giá trị văn hóa đậm đà bản sắc của từng vùng, miền, dân tộc trên nền tảng hệ giá trị quốc gia; nâng cao đời sống văn hóa, thu hẹp khoảng cách hưởng thụ giữa các vùng. Bảo tồn, tôn tạo, quảng bá giá trị văn hóa, di tích gắn với phát triển du lịch. Phát triển phong trào thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao gắn với đào tạo vận động viên chất lượng cao.

Lãnh đạo triển khai thực hiện toàn diện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng hiện đại, hội nhập, lấy chất lượng làm trung tâm. Thu hút xã hội hóa, phát triển trường ngoài công lập đạt chuẩn quốc tế và chất lượng cao. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong giáo dục, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng thực hành, công tác xóa mù chữ và định hướng nghề nghiệp cho thanh niên. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, đồng bộ giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững; tăng cường các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, chất lượng cuộc sống của người dân. Phát triển mạng lưới y tế đồng bộ, hiện đại, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của các bệnh viện và cơ sở y tế tuyến xã, mở rộng mạng lưới y tế ngoài công lập và y học cổ truyền. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực y tế, đổi mới phong cách phục vụ. Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, hải đảo.

Thực hiện tốt chính sách người có công, đền ơn đáp nghĩa, bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật. Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội,

thất nghiệp, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm bền vững, nhất là lao động nông nghiệp. Thực hiện các chương trình giảm nghèo bền vững, huy động nguồn lực xã hội. Quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng kinh tế - xã hội, văn hóa cho vùng dân tộc thiểu số; giải quyết các vấn đề về đất đai và di cư tự do nhằm nâng cao đời sống và phát triển bền vững.

c. Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tập trung thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số và khởi nghiệp sáng tạo. Triển khai thực hiện các chính sách đột phá, tăng cường liên kết giữa nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và nhà nông; bảo hộ sở hữu trí tuệ và phát triển thương hiệu sản phẩm đặc trưng. Ưu tiên nghiên cứu công nghệ sinh học, nông nghiệp thông minh, kinh tế tuần hoàn, bảo tồn nguồn gen quý hiếm, ứng dụng công nghệ trong chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước, đồng thời nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học công nghệ, gắn với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phấn đấu trong nhiệm kỳ hoàn thành đưa Khu công nghệ cao của tỉnh vào hoạt động.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện ba trụ cột của chuyển đổi số (chính quyền số, kinh tế số, xã hội số). Ưu tiên phát triển nhân lực số, đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong thời gian tới. Đổi mới phương thức quản lý trên cơ sở xây dựng kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, đất đai, tài nguyên,... Phát triển kinh tế số, xã hội số tạo động lực mới cho tăng trưởng; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong mọi ngành, lĩnh vực, tạo ra các mô hình kinh doanh mới. Thực hiện có hiệu quả phong trào bình dân học vụ số, phát triển công dân số, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau.

d. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng “*thế trận lòng dân*”. Xây dựng lực lượng vũ trang tinh có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhân dân, làm nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh; xây dựng nhà làm việc ban chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu; xây dựng Hải đội Dân quân thường trực; xây dựng điểm dân cư liên kết chốt dân quân biên giới. Chú trọng bảo đảm chủ quyền an ninh biên giới trên bộ và trên biển. Chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Đẩy mạnh công tác đấu tranh với các loại tội phạm, tệ

nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, bảo đảm an toàn giao thông; giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 59-NQ/TW, củng cố quan hệ biên giới hòa bình, ổn định với Campuchia; mở rộng quan hệ với các nước và tổ chức quốc tế; đồng thời, tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về biển, đảo và hội nhập quốc tế. Chủ động thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên dự án công nghệ cao, sạch, hiệu quả, có giá trị gia tăng và kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu. Đổi mới ngoại giao văn hóa, nâng cao quảng bá hình ảnh và thế mạnh địa phương. Đồng thời đẩy mạnh hợp tác kinh tế với các đối tác quốc tế, tranh thủ nguồn lực bên ngoài, thúc đẩy xuất khẩu và hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

d. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân

Phát huy nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của Nhân dân. Quan tâm phát triển giai cấp công nhân; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển kinh tế nông thôn. Xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Phát triển đội ngũ doanh nhân có trình độ quản trị, năng lực điều hành. Tạo động lực cho thanh niên trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp. Chăm lo nuôi dưỡng, bảo vệ thiếu niên, nhi đồng. Nâng cao trình độ và đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ, thực hiện tốt bình đẳng giới. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo.

e. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo, phù hợp thực tiễn. Nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ, bản chất công sản, tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu trong toàn Đảng bộ và mỗi cán bộ, đảng viên. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

Đổi mới mạnh mẽ công tác tư tưởng, nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; kịp thời nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội. Chú trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức; tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Quy hoạch, bồi dưỡng đảng viên ưu tú chuẩn bị nguồn cán bộ chủ chốt các cấp. Sàng lọc, kiên quyết đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng.

Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát; chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra vi phạm, có nhiều bức xúc, dư luận quan tâm; xử lý nghiêm vi phạm.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác dân vận; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Nêu cao tinh thần trách nhiệm cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường đối thoại với Nhân dân, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân.

Chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; mở rộng dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; đổi mới việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng, cải tiến hội họp. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công. Tăng cường chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra; hoạt động luật sư và hỗ trợ tư pháp.

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; cơ chế bảo vệ, khuyến khích người đứng đầu kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng và cơ chế bảo vệ, khuyến khích người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

II. Thông qua báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 phát huy ưu điểm, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực, sức chiến đấu và hiệu quả công tác trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

III. Thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp và các tầng lớp Nhân dân đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương.

IV. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh căn cứ Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết.

Đại hội kêu gọi toàn Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng phát huy tinh thần đoàn kết, yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh; thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; phấn đấu xây dựng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước, là một trong những cực tăng trưởng năng động của khu vực trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*báo cáo*),
- Các ban Đảng TW, Văn phòng TW Đảng,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu HSDH, Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

Y Thanh Hà Niê Kdăm

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 10 năm 2025
Xác nhận chữ ký của đồng chí Y Thanh Hà Niê Kdăm.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Bùi Thắng